

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106 /ĐHKTCN

Thái Nguyên, ngày 17 tháng 7 năm 2019

V/v Chuẩn bị minh chứng phục vụ
đoàn kiểm tra việc thực hiện Quy chế
Công khai và các điều kiện đảm bảo
chất lượng năm học 2018-2019

Kính gửi: Trưởng các đơn vị trong trường.

Thực hiện công văn số 64/ĐHKTCN ngày 06/5/2019 của Hiệu trưởng trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp yêu cầu các đơn vị cung cấp dữ liệu thực hiện Quy chế Công khai tại trường ĐHKTCN và “Kế hoạch kiểm tra thực hiện Quy chế Công khai và các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục năm học 2018 – 2019” của Đại học Thái Nguyên, Nhà trường đề nghị Trưởng các đơn vị chuẩn bị đầy đủ minh chứng theo các nội dung yêu cầu của Đại học Thái Nguyên (có bảng phụ lục phân công cụ thể kèm theo).

Đại học Thái Nguyên sẽ tiến hành kiểm tra bắt đầu từ 8 giờ 00 thứ Năm ngày 25/7/2019 tại trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- BGH (để b/c);
- Website;
- Lưu: VT, KT&ĐBCLGD.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Trần Minh Đức

**Bảng phân công chuẩn bị minh chứng phục vụ đoàn kiểm tra việc thực hiện Quy chế Công Khai
và các điều kiện đảm bảo chất lượng năm học 2018-2019**

1. TRUNG TÂM TUYỂN SINH

STT	Minh chứng cần chuẩn bị	Nội dung công khai	Ghi chú
1	- Đề án/vấn bản quy định về tuyển sinh.	BIỂU 17: Điều kiện về đối tượng tuyển sinh của cơ sở đào tạo;	
2	- Tờ rơi, tài liệu quảng bá về CTBT, môn học, bản tin.	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện;	
3	- Cơ sở dữ liệu, thống kê kết quả tuyển sinh của những năm trước.	BIỂU 18 A. Công khai thông tin về quy mô đào tạo hiện tại. Công khai thông tin về quy mô đào tạo hiện tại cần công khai quy mô nghiên cứu sinh, thạc sĩ và sinh viên ở các trình độ đào tạo, hình thức đào tạo phân theo khối ngành đào tạo.	
4	- Bảng đối sánh với 2 năm gần nhất (về kết quả tuyển sinh).		
5	- Các biên bản cuộc họp xây dựng đề án/kế hoạch tuyển sinh.	BIỂU 01-DHTN: Chi tiêu tuyển sinh của cơ sở đào tạo theo trình độ đào tạo, hình thức đào tạo, ngành, chuyên ngành đào tạo.	
6	- Kế hoạch tuyển sinh.		

2. TRUNG TÂM ĐÀO TẠO THEO NHU CẦU XÃ HỘI

STT	Minh chứng cần chuẩn bị	Nội dung công khai	Ghi chú
1	- Khảo sát về nhu cầu của thị trường lao động liên quan đến CTBT.	BIỂU 17: Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được theo từng mã ngành đào tạo cấp IV;	
2	- Dữ liệu phân hồi của người học và các bên liên quan về môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan của CSGD.	BIỂU 17: Các chính sách hoạt động hỗ trợ học tập sinh hoạt của người học	
3	- Dữ liệu khảo sát/trao đổi/làm việc với các đơn vị sử dụng lao động trong việc gắn kết doanh nghiệp với CSGD ở tất cả các khâu trong quá trình đào tạo và tìm kiếm việc làm.		
4	- Các hợp đồng đào tạo theo nhiệm vụ được giao, đặt hàng của nhà nước, địa phương và doanh nghiệp.	BIỂU 18 G. Công khai thông tin đào tạo theo đơn đặt hàng của nhà nước, địa phương và DN.	
5	- Báo cáo tiên độ và kết quả hoạt động đào tạo theo nhiệm vụ được giao, đặt hàng của nhà nước, địa phương và doanh nghiệp.	Hoạt động đào tạo theo nhiệm vụ được giao, đặt hàng của nhà nước, địa phương và doanh nghiệp (nếu có): các đơn vị đào tạo, số lượng, thời gian, ngành nghề, trình độ và kết quả đào tạo.	
6	- Dữ liệu phân hồi của người học và các bên liên quan về phòng thí nghiệm, thực hành và các trang thiết bị.	BIỂU 19 B. Công khai thông tin về các phòng thí nghiệm, phòng thực hành, xưởng thực tập, nhà tập đa năng, hội trường, phòng học, thư viện, trung tâm học liệu.	



3. TRUNG TÂM THÔNG TIN THƯ VIỆN

STT	Minh chứng cần chuẩn bị	Nội dung công khai	Ghi chú
1	- Sơ đồ bố trí thư viện.		
2	- Hệ thống hướng dẫn, quy định của thư viện; hệ thống theo dõi việc sử dụng tài liệu của thư viện.		
3	- Báo cáo kết quả khảo sát/đánh giá phản hồi của người học, cán bộ, giảng viên về các nguồn học liệu và chất lượng phục vụ của thư viện.	BIỂU 19 C. Công khai thông tin về học liệu (sách, tạp chí, e-book, cơ sở dữ liệu điện tử) của thư viện và trung tâm học liệu.	
4	- Các văn bản đề xuất nhu cầu, các kế hoạch, dự toán, hóa đơn, thanh quyết toán các khoản đầu tư cho thư viện (sách, báo, tạp chí, tài liệu,...).		
5	- Thư viện điện tử (kết nối với TTHL)		

4. TRUNG TÂM HỢP TÁC ĐÀO TẠO QUỐC TẾ

STT	Minh chứng cần chuẩn bị	Nội dung công khai	Ghi chú
1	- Bản mô tả/đề cương CTPDT bao gồm các phiên bản cũ và mới nhất.	BIỂU 17: Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được theo từng mã ngành đào tạo cấp IV	
2	- Chuẩn đầu ra CTPDT.	BIỂU 17: Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	
3	- Ma trận các kỹ năng.	BIỂU 18 C-ĐHTN. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành.	
4	- Biên bản họp lấy ý kiến của các bên liên quan về CTPDT.	Các môn học của từng khóa học, chuyên ngành: công khai về giảng viên giảng dạy và giảng viên hướng dẫn (nếu có), mục đích môn học, nội dung và lịch trình giảng dạy, tài liệu tham khảo, phương pháp đánh giá sinh viên.	
5	- Văn bản quy định về hoạt động liên kết đào tạo trong nước và với nước ngoài của nhà trường.	Hoạt động liên kết đào tạo trong nước và với nước ngoài: Công khai thông tin và các điều kiện đảm bảo chất lượng của đơn vị liên kết, quy mô, trình độ	
6	- Văn bản ký kết với đối tác của hoạt động liên kết đào tạo trong nước và với nước ngoài của nhà trường.	đào tạo tại đơn vị liên kết, hình thức liên kết.	

5. PHÒNG THANH TRA – PHÁP CHẾ

STT	Minh chứng cần chuẩn bị	Nội dung công khai	Ghi chú
1	- Công thông tin học tập trực tuyến.	BIỂU 17: Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường;	

6. PHÒNG QUẢN TRỊ - PHỤC VỤ

STT	Minh chứng cần chuẩn bị	Nội dung công khai	Ghi chú
1.	- Sơ đồ bố trí khu hiệu bộ, giảng đường, các phòng/khoa, hội trường, thư viện, khu thực hành, thực tập... ký túc xá.		
2.	- Dữ liệu về y tế học đường.	BIỂU 17: Các chính sách hoạt động hỗ trợ học tập sinh hoạt của người học	
3.	- Biên bản kiểm tra/nghiệm thu về phòng cháy chữa cháy, an toàn học đường/an toàn vệ sinh thực phẩm.		
4.	- Sơ đồ hệ thống phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng.		
5.	- Danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị...; sổ theo dõi tình trạng hoạt động, sử dụng....	BIỂU 19 A. Công khai thông tin về diện tích đất, tổng diện tích sàn xây dựng.	
6.	- Kế hoạch mua mới và nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị. Ngân sách của CSGD dành cho đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị.		
7.	- Các văn bản đề xuất sửa chữa, cập nhật, duy tu, bảo dưỡng thiết bị thí nghiệm, thực hành.	BIỂU 19 B. Công khai thông tin về các phòng thí nghiệm, phòng thực hành, xưởng thực tập, nhà tập đa năng, hội trường, phòng học, thư viện, trung tâm học liệu.	
8.	- Các chứng từ thanh toán, biên bản bàn giao, nghiệm thu thiết bị phòng thí nghiệm, thực hành.		
9.	- Văn bản về quyền sử dụng đất của cơ sở giáo dục		
10.	- Sơ đồ, kích thước sàn xây dựng các công trình của cơ sở giáo dục	BIỂU 19 D. Diện tích đất/sinh viên; diện tích sàn/sinh viên.	

7. PHÒNG QUẢN LÝ KHOA HỌC VÀ HỢP TÁC QUỐC TẾ

STT	Minh chứng cần chuẩn bị	Nội dung công khai	Ghi chú
1.	<ul style="list-style-type: none"> - Minh chứng về các hoạt động nghiên cứu chẳng hạn như: dự án; thực tập, thực hành, thực tế tại doanh nghiệp 	<p>BIỂU 17: Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường;</p>	
2.	<ul style="list-style-type: none"> - Tài liệu Hội nghị, hội thảo khoa học trong cơ sở giáo dục tổ chức. 	<p>BIỂU 18 H. Công khai hội nghị, hội thảo khoa học do cơ sở giáo dục tổ chức. Hội nghị, hội thảo khoa học trong cơ sở giáo dục tổ chức: tên chủ đề hội nghị, hội thảo khoa học, thời gian và địa điểm tổ chức, số lượng đại biểu tham dự.</p>	
3.	<ul style="list-style-type: none"> - Danh sách ký nhận tài liệu, danh sách báo cáo viên. 	<p>BIỂU 18 I. Công khai thông tin về các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyên gia công nghệ, sản xuất thứ và tư vấn. Các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyên gia công nghệ, sản xuất thứ và tư vấn: tên các dự án hoặc tên nhiệm vụ khoa học công nghệ, người chủ trì và các thành viên tham gia, đối tác trong nước và quốc tế, thời gian và kinh phí thực hiện, tóm tắt sản phẩm của dự án hoặc nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng thực tiễn.</p>	
4.	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản quy định về hoạt động cứu khoa học, chuyên gia công nghệ, sản xuất thứ và tư vấn của nhà trường. 	<p>Hoạt động liên kết đào tạo trong nước và với nước ngoài: Công khai thông tin và các điều kiện đảm bảo chất lượng của đơn vị liên kết, quy mô, trình độ đào tạo tại đơn vị liên kết, hình thức liên kết.</p>	
5.	<ul style="list-style-type: none"> - Bàn cứng hoặc bản mềm thuyết minh, báo cáo tiến độ, sản phẩm, báo cáo tổng kết của các hoạt động nghiên cứu cứu khoa học; chuyên gia công nghệ, sản xuất thứ và tư vấn. 		
6.	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản quy định về hoạt động liên kết đào tạo trong nước và với nước ngoài của nhà trường. 		
7.	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản ký kết với đối tác của hoạt động liên kết đào tạo trong nước và với nước ngoài của nhà trường. 		
8.	<ul style="list-style-type: none"> - Dữ liệu về các nghiên cứu và công bố. 	<p>BIỂU 20C. Công khai tỷ lệ sinh viên/giảng viên quy đổi.</p>	
9.	<ul style="list-style-type: none"> - Bảng thống kê các hoạt động NCKH và phục vụ cộng đồng hàng năm của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên. 		
10.	<ul style="list-style-type: none"> - Lý lịch khoa học của giảng viên phân theo khối ngành. 	<p>BIỂU 02-DHTN. Công khai sơ lược lý lịch của giảng viên phân theo khối ngành.</p>	

8. PHÒNG KHẢO THÍ VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

STT	Minh chứng cần chuẩn bị	Nội dung công khai	Ghi chú
1.	- Dữ liệu phân hồi của người học về môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan của CSGD.	BIỂU 17: Các chính sách hoạt động hỗ trợ học tập sinh hoạt của người học;	
2.	- Báo cáo tự đánh giá cơ sở đào tạo và chương trình đào tạo, báo cáo của đoàn đánh giá ngoài.	BIỂU 18 K. Công khai thông tin kiểm định cơ sở giáo dục và chương trình giáo dục Kiểm định cơ sở đào tạo và chương trình đào tạo: công khai kết quả đánh giá ngoài, nghị quyết và kiến nghị của hội đồng kiểm định chất lượng giáo dục, kết quả công nhận đạt hay không đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.	
3.	- Báo cáo tự đánh giá cơ sở đào tạo và chương trình đào tạo, báo cáo của đoàn đánh giá ngoài.		
4.	- Kết quả phân hồi của người học và cán bộ, giảng viên, nhân viên về hệ thống phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng	BIỂU 19 A. Công khai thông tin về diện tích đất, tổng diện tích sân xây dựng.	
5.	- Dữ liệu phân hồi của người học về phòng thí nghiệm, thực hành và các trang thiết bị.	BIỂU 19 B. Công khai thông tin về các phòng thí nghiệm, phòng thực hành, xưởng thực tập, nhà tập đa năng, hội trường, phòng học, thư viện, trung tâm học liệu.	
6.	- Văn bản quy định Công tác thi và kiểm tra học phần các hệ đào tạo đại học tại trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp (mới).	- Ban hành mới quy định Công tác thi và kiểm tra học phần các hệ đào tạo đại học tại trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp. - Năm học 2018-2019 triển khai xây dựng ngân hàng câu hỏi thi cho hệ đào tạo đại học. - Thực hiện tốt việc nhận đề và giao đề thi; Kiểm duyệt, bóc thăm và nhân sao đề thi theo đúng quy định. - Phối hợp với các khoa tiếp tục triển khai thi testonline.	
7.	- Kế hoạch triển khai thi testonline.		

9. ĐOÀN THANH NIÊN

STT	Minh chứng cần chuẩn bị	Nội dung công khai	Ghi chú
1.	- Danh sách người học tham gia vào các câu lạc bộ, các nhóm nghiên cứu, các hoạt động ngoại khóa, cuộc thi, ...	Các chính sách hoạt động hỗ trợ học tập sinh hoạt của người học;	
2.	- Danh sách, quyết định thành lập các câu lạc bộ, hội nhóm, ...		
3.	- Các kế hoạch, báo cáo hàng năm, hình ảnh minh chứng có tổ chức các hoạt động ngoại khóa cho người học.		

10. PHÒNG KẾ HOẠCH – TÀI CHÍNH

STT	Minh chứng cần chuẩn bị	Nội dung công khai	Ghi chú
1.	- Bảng lương của đội ngũ giảng viên cơ hữu.	BIỂU 20B. Công khai thông tin về danh sách chi tiết đội ngũ giảng viên cơ hữu theo khối ngành. BIỂU 21. Công khai tài chính của cơ sở giáo dục đại học.	
2.	- Các biểu công khai dự toán, quyết toán thu chi tài chính theo các văn bản quy định hiện hành về công khai quản lý tài chính.		
3.	- Văn bản quy định mức thu học phí và các khoản thu khác theo từng năm học và dự kiến cho 2 năm học tiếp theo.		
4.	- Văn bản thể hiện các khoản chi theo từng năm học: các khoản chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn, chi hội họp, hội thảo, chi tham quan học tập trong nước và nước ngoài; mức thu nhập hàng tháng của giáo viên và cán bộ quản lý (mức cao nhất, bình quân và thấp nhất); mức chi thường xuyên/1 học sinh; chi đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị.		
5.	- Văn bản thể hiện chính sách và kết quả thực hiện chính sách hàng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội.		
6.	- Kết quả kiểm toán (nếu có): thực hiện công khai kết quả kiểm toán theo quy định tại các văn bản quy định hiện hành về công khai kết quả kiểm toán và kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước.		

11. PHÒNG HÀNH CHÍNH – TỔ CHỨC

Minh chứng cần chuẩn bị

STT	Nội dung công khai	Ghi chú
1.	- Kế hoạch chiến lược của CSGD/khoa.	
2.	- Kế hoạch/quy hoạch phát triển đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên.	
3.	- Cơ cấu độ tuổi, giới tính, trình độ chuyên môn của giảng viên, nghiên cứu viên.	BIỂU 20A. Công khai thông tin về đội ngũ giảng viên cơ hữu.
4.	- Tiêu chuẩn tuyển dụng/bổ nhiệm.	
5.	- Phân tích nhu cầu đào tạo nâng cao trình độ của giảng viên, nghiên cứu viên.	
6.	- Kế hoạch và kinh phí đào tạo, phát triển đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên.	
7.	- Văn bản chứng chỉ của đội ngũ giảng viên cơ hữu theo khối ngành.	BIỂU 20B. Công khai thông tin về danh sách chi tiết đội ngũ giảng viên cơ hữu theo khối ngành.
8.	- Kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên.	
9.	- Thông tin về cơ cấu độ tuổi, giới tính, trình độ chuyên môn của giảng viên, nghiên cứu viên.	
10.	- Các kế hoạch phát triển chuyên môn, nghiệp vụ và đội ngũ kế thừa.	
11.	- Tiêu chuẩn tuyển dụng.	BIỂU 20C. Công khai tỷ lệ sinh viên/giảng viên quy đổi.
12.	- Phân tích nhu cầu đào tạo/bồi dưỡng của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên.	
13.	- Kế hoạch và kinh phí đào tạo, phát triển đội ngũ.	
14.	- Các chính sách nhân sự.	
15.	- Hồ sơ năng lực của giảng viên, nghiên cứu viên.	
16.	- Bản mô tả vị trí công việc của giảng viên, nghiên cứu viên.	
17.	- Thông tin về việc nghiên cứu khảo sát/đánh giá nhu cầu đào tạo/bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên.	
18.	- Danh sách đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ.	
19.	- Kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên.	BIỂU 03-DHTN. Công khai số lượng giảng viên cơ hữu, cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng.
20.	- Các kế hoạch phát triển chuyên môn, nghiệp vụ và đội ngũ kế thừa.	
21.	- Tiêu chuẩn tuyển dụng.	
22.	- Các phân tích về nhu cầu đào tạo và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên.	
23.	- Kế hoạch và kinh phí đào tạo, phát triển đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên.	
24.	- Bảng dữ liệu trong 5 năm gần nhất.	

12. PHÒNG ĐÀO TẠO

STT	Minh chứng cần chuẩn bị	Nội dung công khai	Ghi chú
1.	- Bản mô tả/đề cương CTĐT bao gồm các phiên bản cũ và mới nhất.	BIỂU 17: Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được theo từng mã ngành đào tạo cấp IV	
2.	- Chuẩn đầu ra CTĐT.	BIỂU 17: Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	
3.	- Ma trận các kỹ năng.	BIỂU 18 C-DHTN. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành.	
4.	- Biên bản họp lấy ý kiến của các bên liên quan về CTĐT.	Các môn học của từng khóa học, chuyên ngành: công khai về giảng viên giảng dạy và giảng viên hướng dẫn (nếu có), mục đích môn học, nội dung và lịch trình giảng dạy, tài liệu tham khảo, phương pháp đánh giá sinh viên.	
5.	- Danh sách các cơ sở đào tạo, các doanh nghiệp/tổ chức phối hợp/liên kết với CSGD trong việc hỗ trợ đào tạo, thực hành, thực tập và tuyển dụng.	BIỂU 17: Các chính sách hoạt động hỗ trợ học tập sinh hoạt của người học	
6.	- Kế hoạch điều chỉnh Bản mô tả CTĐT được phê duyệt.	BIỂU 17: Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	
7.	- Minh chứng về các hoạt động nghiên cứu, giảng dạy và học tập chẳng hạn như: dự án; thực tập, thực hành, thực tế tại doanh nghiệp	BIỂU 17: Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	
8.	- Bản cứng hoặc bản mềm luận văn, luận án tốt nghiệp của các học viên trình độ thạc sĩ và nghiên cứu sinh trình độ tiến sĩ.	BIỂU 18 E. Công khai thông tin về đề án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp. Đề án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp của các sinh viên trình độ đại học, học viên trình độ thạc sĩ và nghiên cứu sinh trình độ tiến sĩ: công khai tên đề tài, họ và tên người thực hiện và người hướng dẫn, nội dung tóm tắt.	
9.	- Văn bản quy định về việc in phôi văn bằng, chứng chỉ, cấp văn bằng, chứng chỉ cho người học	Đối với cơ sở giáo dục đại học tự chủ in phôi văn bằng, chứng chỉ, cấp văn bằng, chứng chỉ cho người học: công bố công khai các thông tin liên quan về văn bằng, chứng chỉ cho người học trên trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục đại học.	
10.	- Danh sách cấp, nhận văn bằng, chứng chỉ, cấp văn bằng, chứng chỉ.	BIỂU 18 G. Công khai thông tin đào tạo theo đơn đặt hàng của nhà nước, địa phương và DN.	
11.	- Các hợp đồng đào tạo theo nhiệm vụ được giao, đặt hàng của nhà nước, địa phương và doanh nghiệp.	Hoạt động đào tạo theo nhiệm vụ được giao, đặt hàng của nhà nước, địa phương và doanh nghiệp (nếu có): các đơn vị đào tạo, số lượng, thời gian, ngành nghề, trình độ và kết quả đào tạo.	
12.	- Báo cáo tiến độ và kết quả hoạt động đào tạo theo nhiệm vụ được giao, đặt hàng của nhà nước, địa phương và doanh nghiệp.		

13. PHÒNG CÔNG TÁC HỌC SINH SINH VIÊN

STT	Minh chứng cần chuẩn bị	Nội dung công khai	Ghi chú
1.	<ul style="list-style-type: none"> - Các văn bản thành lập/giao nhiệm vụ cho đơn vị/bộ phận chịu trách nhiệm tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua và các dịch vụ hỗ trợ khác để cải thiện việc học tập và khả năng có việc làm của người học. 		
2.	<ul style="list-style-type: none"> - Các quy định về tư vấn học tập, việc làm, hoạt động hỗ trợ người học. 		
3.	<ul style="list-style-type: none"> - Phản hồi của người học về chất lượng, hiệu quả các hoạt động tư vấn học tập, hỗ trợ việc làm. 	<p>Các chính sách hoạt động hỗ trợ học tập sinh hoạt của người học;</p>	
4.	<ul style="list-style-type: none"> - Các bảng/biểu phỏ biến nội quy/quy tắc ứng xử trong CSGD. 		
5.	<ul style="list-style-type: none"> - Sổ tay nghiệp vụ tìm hiểu, phân tích nguyên nhân người tốt nghiệp chưa tìm được việc làm; nhật ký tư vấn/hỗ trợ người tốt nghiệp có việc làm. 		
6.	<ul style="list-style-type: none"> - Dữ liệu đối sánh trong CSGD, trong nước/quốc tế về tỉ lệ có việc làm của người tốt nghiệp; báo cáo đánh giá, dự đoán xu thế về việc làm. 		
7.	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở dữ liệu về người tốt nghiệp (trong vòng 01 năm sau khi tốt nghiệp) trong đó có số liệu thống kê, theo dõi, báo cáo tổng kết/đánh giá tỉ lệ tốt nghiệp, tỉ lệ có việc làm, thu nhập bình quân của 5 khóa tốt nghiệp trong giai đoạn đánh giá). <i>(Tỷ lệ có việc làm đạt trên 50% trong đó trên 25% đúng chuyên môn đối với SVTN sau 1 năm; Tỷ lệ có việc làm đạt trên 80% trong đó trên 50% đúng chuyên môn đối với SVTN sau 3 năm);</i> 	<p>Đối với tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm sau 01 năm ra trường: số sinh viên có việc làm sau 01 năm ra trường gồm số sinh viên tốt nghiệp có việc làm và số sinh viên tốt nghiệp đang học nâng cao. BIỂU 18 B. Công khai thông tin về sinh viên tốt nghiệp và tỷ lệ sinh viên có việc làm sau 01 năm.</p>	
8.	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản quy định chính sách học bổng của cơ sở giáo dục. 		
9.	<ul style="list-style-type: none"> - Danh sách người học nhận học bổng trong 5 năm gần nhất. 	<p>Chính sách học bổng và kết quả thực hiện trong từng năm học</p>	
10.	<ul style="list-style-type: none"> - Thống kê số lượng người học nhận học bổng trong 5 năm gần nhất. 		

14. CÁC KHOA CHUYÊN MÔN, BM LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ VÀ TRUNG TÂM THỰC NGHIỆM

STT	Minh chứng cần chuẩn bị	Nội dung công khai	Ghi chú
1.	- Bản mô tả/dề cương môn học/học phần bao gồm các phiên bản cũ và mới nhất.	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện;	
2.	- Dề cương của tất cả các môn học/học phần có trong CTĐT.	BIỂU 18 C-DHTN. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành.	
3.	- Trang thông tin điện tử của CSGD/khoa.	Các môn học của từng khóa học, chuyên ngành: công khai về giảng viên giảng dạy và giảng viên hướng dẫn (nếu có), mục đích môn học, nội dung và lịch trình giảng dạy, tài liệu tham khảo, phương pháp đánh giá sinh viên.	
4.	- Biên bản họp/tài liệu về hoạt động rà soát chương trình.		
5.	- Thống kê danh mục sách, giáo trình, tài liệu, học liệu phục vụ CTĐT.	BIỂU 19 C. Công khai thông tin về học liệu (sách, tạp chí, e-book, cơ sở dữ liệu điện tử) của thư viện và trung tâm học liệu.	
6.	- Dề cương chi tiết môn học/học phần.		
7.	- Bản cứng hoặc bản mềm giáo trình, tài liệu tham khảo của cơ sở giáo dục tổ chức biên soạn.	BIỂU 18 D-DHTN. Công khai danh sách tên giáo trình, tài liệu tham khảo cho từng chương trình đào tạo. Giáo trình, tài liệu tham khảo do cơ sở giáo dục tổ chức biên soạn: công khai tên các giáo trình (kể cả giáo trình điện tử), tài liệu tham khảo, năm xuất bản, kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo của các chuyên ngành.	
8.	- Minh chứng về việc xuất bản tài liệu, giáo trình.	- Ban hành mới quy định Công tác thi và kiểm tra học phần các hệ đào tạo đại học tại trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp. - Năm học 2018-2019 triển khai xây dựng ngân hàng câu hỏi thi cho hệ đào tạo đại học.	
9.	- Kế hoạch triển khai xây dựng ngân hàng câu hỏi thi cho hệ đào tạo đại học.	- Thực hiện tốt việc nhận đề và giao đề thi; Kiểm duyệt, bóc thăm và nhân sao đề thi theo đúng quy định. - Phối hợp với các khoa tiếp tục triển khai thi testonline.	

15. CÁC KHOA CHUYÊN MÔN

STT	Mình chứng cần chuẩn bị	Nội dung công khai	Ghi chú
1.	<ul style="list-style-type: none"> - Biên bản họp/bàn góp ý lấy ý kiến của các bên liên quan về CTĐT. 		
2.	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo xây dựng/điều chỉnh Bản mô tả CTĐT được phê duyệt. 	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	
3.	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo về kết quả KĐCLGD và đối sánh chất lượng CTĐT. 		
4.	<ul style="list-style-type: none"> - Minh chứng về các hoạt động giảng dạy và học tập chẳng hạn như: dự án; thực tập, thực hành, thực tế tại doanh nghiệp 		
5.	<ul style="list-style-type: none"> - Ý kiến phản hồi của các bên liên quan (ý kiến của người tốt nghiệp, nhà sử dụng lao động về hiệu quả/chất lượng công việc đặc biệt là khả năng tự nghiên cứu, sáng tạo để tiếp cận công nghệ/dây chuyền sản xuất mới). 	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường;	
6.	<ul style="list-style-type: none"> - Bàn cứng hoặc bản mềm đồ án, khóa luận tốt nghiệp của các sinh viên trình độ đại học. 	BIỂU 18 E. Công khai thông tin về đồ án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp. Đồ án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp của các sinh viên trình độ đại học, học viên trình độ thạc sĩ và nghiên cứu sinh trình độ tiến sĩ: công khai tên đề tài, họ và tên người thực hiện và người hướng dẫn, nội dung tóm tắt.	
7.	<ul style="list-style-type: none"> - Sơ đồ thiết kế phòng thí nghiệm, phòng thực hành. 		
8.	<ul style="list-style-type: none"> - Thông kê danh mục trang thiết bị của phòng thí nghiệm, thực hành phục vụ đào tạo và NCKH (theo đề cương nghiên cứu hoặc đề cương học phần). 	BIỂU 19 B. Công khai thông tin về các phòng thí nghiệm, phòng thực hành, xưởng thực tập, nhà tập đa năng, hội trường, phòng học, thư viện, trung tâm học liệu.	
9.	<ul style="list-style-type: none"> - Tài liệu hướng dẫn, quy định của phòng thí nghiệm, thực hành. 		
10.	<ul style="list-style-type: none"> - Nhật ký sử dụng trang thiết bị, tần suất sử dụng, thời gian hoạt động/không hoạt động, số giờ vận hành. 		
11.	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch chiến lược của Khoa. 	BIỂU 20A. Công khai thông tin về đội ngũ giảng viên cơ hữu.	

16. TRUNG TÂM THỰC NGHIỆM

STT	Minh chứng cần chuẩn bị	Nội dung công khai	Chi chú
1.	- Sơ đồ thiết kế phòng thí nghiệm, phòng thực hành.		
2.	- Thông kê danh mục trang thiết bị của phòng thí nghiệm, thực hành phục vụ đào tạo và NCKH (theo đề cương nghiên cứu hoặc đề cương học phần).	BIỂU 19 B. Công khai thông tin về các phòng thí nghiệm, phòng thực hành, xưởng thực tập, nhà tập đa năng, hội trường, phòng học, thư viện, trung tâm học liệu.	
3.	- Tài liệu hướng dẫn, quy định của phòng thí nghiệm, thực hành.		
4.	- Nhật ký sử dụng trang thiết bị, tần suất sử dụng, thời gian hoạt động/không hoạt động, số giờ vận hành.		